

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030
theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.**

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

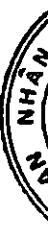
a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Hàng năm khoảng 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp;

- 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục;

- Từ 150 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định;

- 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật;



- 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định. Riêng các tuyến đường bộ liên tỉnh 40%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng $\frac{1}{4}$ tỷ lệ chung cả nước;

- Thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 90% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng;

- 80% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

- 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống;

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau;

- Xây dựng Đề án thành lập Hội Người khuyết tật cấp tỉnh.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 85% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.500 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp;

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục;

- Từ 200 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định;

- 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục, thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật;

- 40% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định. Riêng các tuyến đường bộ liên tỉnh 60%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng $\frac{1}{3}$ tỷ lệ chung cả nước;



- Thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng;

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống;

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau;

- Tiếp tục duy trì Hội Người khuyết tật cấp tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Trợ giúp y tế

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

2. Trợ giúp giáo dục

- Hỗ trợ triển khai giáo dục hòa nhập ở các cấp học, thông qua việc xây dựng chương trình, tài liệu; bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nghe, nói, khuyết tật nhìn, khuyết tật ngôn ngữ, tự kỷ;

- Triển khai lồng ghép các chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trong các cơ sở giáo dục;

- Triển khai theo hướng dẫn của Trung ương các tài liệu học tập hỗ trợ cho học sinh khiếm thính, sách chữ nổi cho học sinh khiếm thị;

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức

của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật;

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật;

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm;

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề và tư vấn viên việc làm cho người khuyết tật tại các trường, trung tâm, cơ sở dạy nghề và tư vấn, giới thiệu việc làm ở các huyện.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai;

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

- Triển khai các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng phù hợp với người khuyết tật;

- Xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng, để phổ biến nhân rộng.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Triển khai các quy định về giao thông để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng được;

- Tăng cường năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng;

- Nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông;

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông



- Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông thông qua các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật;
- Nâng cấp công nghệ thông tin điện tử của tỉnh hỗ trợ người khuyết tật sử dụng;
- Xây dựng nội dung đào tạo, hướng nghiệp theo các hình thức đào tạo mới cho người khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

8. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương;
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính;
- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch:

- Tạo điều kiện cho người khuyết tật có nhu cầu tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần;
- Đầu tư cải tạo, sửa chữa các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí công cộng chưa có lối đi dành riêng cho người khuyết tật;
- Tổ chức các hội thao, hội diễn văn nghệ cho người khuyết tật tại tỉnh, hỗ trợ và tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia các hội thao, hội diễn văn nghệ toàn quốc;
- Tổ chức họp mặt biểu dương những gương người khuyết tật điển hình trên các lĩnh vực học tập, lao động sản xuất, người bảo trợ; các chương trình văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao cho người khuyết tật vào các ngày kỷ niệm 18/4 và kỷ niệm quốc tế người khuyết tật 03/12;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội;

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế;

- Xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật;

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết;

- Tổ chức tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật;

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật;

- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật;

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật;

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức phong phú nội dung Luật Người khuyết tật, các luật liên quan và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông;

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật;

- Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành và đưa vào chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ hằng năm của ngành, đơn vị;



- Đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật;

- Tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng dự toán ngân sách trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đồng thời lồng ghép với các dự án phát triển trợ giúp xã hội và các chương trình, đề án về trợ giúp xã hội khác.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm; tổ chức thực hiện việc giáo dục nghề, tạo việc làm, nhân rộng mô hình sinh kế, xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp cho người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc và giám sát đánh giá; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hằng năm; hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

4. Sở Y tế:

Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ y tế và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dịch vụ dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục. Triển khai lồng ghép các chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trong các cơ sở giáo dục.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì thực hiện hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

7. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công trình xây dựng; hướng dẫn sử dụng các công trình xây dựng phù hợp với người khuyết tật. Xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng để phổ biến nhân rộng.

8. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông phù hợp cho người khuyết tật.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho người khuyết tật.

10. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các biện pháp, hình thức phù hợp, góp phần tạo điều kiện cho người khuyết tật tiếp cận được hoạt động trợ giúp pháp lý.

11. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương tổ chức các lịch tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. Chỉ đạo các cơ sở thể dục, thể thao huyện, thành phố tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia luyện tập thể dục, thể thao, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng phương án cải tạo lối đi tại các công trình thể dục, thể thao để thuận tiện cho người khuyết tật tiếp cận. Tạo điều kiện và tổ chức cho người khuyết tật tham gia các giải đấu thể thao, hội thi, hội diễn tại tỉnh và toàn quốc.

12. Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh:

Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.


14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Tỉnh đoàn; Liên minh Hợp tác xã, Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị, Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, Hội Người mù, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin và các hội có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hằng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch;

- Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, triển khai Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và chức năng nhiệm vụ được giao kịp thời tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện. Báo cáo định kỳ 6 tháng, năm thực hiện Kế hoạch tại đơn vị, địa phương gửi về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT, DNNN);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lâm Minh Thành